TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 179/2024/HS-ST
Ngày: 16- 7- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tín
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Trần Thị Kim Anh
Ông Nguyễn Thành Lộc
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Mai Lệ – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 177/2024/TLST-HS, ngày 07 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 266/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

L T, sinh năm 1972, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Số 24/7 đường K B, phường 13, quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không đi học nhưng biết đọc; dân tộc: Hoa; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông L B X(chết) và bà Q T H(chết); hoàn cảnh gia đình: Có vợ đã ly hôn và có 02 con lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Nhân thân: Ngày 21/8/1999, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng về tội "Cướp giật tài sản" tại bản án hình sự sơ thẩm số 3245/1999/HSST. Đã chấp hành xong án phí hình sự và các nghĩa vụ dân sự. Bị cáo bị bắt 08/5/2024 (Có mặt);

Bị hại:

1/Ông L T Đ, sinh năm 2003; Trú tại : Số 10 đường số 6, phường 10, quận T B, thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt);

2/Ông P H K, sinh năm 1981; Trú tại: Số 418/2 đường H B, phường 16, quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh(Vắng mặt).

Người có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan:

1/Ông L K P, sinh năm 1996; Trú tại: Số 357/76/6 đường H G, phường 11, quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt);

2/Bà Lê Thị Bích Hồng, sinh năm 1993; Trú tại: Số 10 đường số 6, phường 10, quận T B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

Người làm chứng:

1/Ông T Đ M, sinh năm 2004; Trú tại: Số 118/127C/21 đường P H I, phường 15, quận T B, thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt);

2/Ông N T D, sinh năm 1967; Trú tại: Số 541/12/02 đường T L 10, phường B T Đ B, quận B T, thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/6/2023 L T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, màu đỏ, biển số 59K-518.57 lưu thông trên đường K D V, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh nhìn thấy xe tải hiệu Van màu trắng SRMX30, biển số 51D – 76200 lưu thông trên đường có ghi số điện thoại di động 093.879.845 trên thân xe ô tô tải nên Tài nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại của tài xế. T giả vờ gọi điện thoại đến số điện thoại 0938.879.845 để thuê chở hàng, nhằm tìm cách chiếm đoạt tài sản. Đến 16 giờ cùng ngày anh L T Đ điện thoại cho T để chở hàng do trời đang mưa nên T sợ không thực hiện được, T hẹn lại ngày mai (ngày 13/6/2023) nếu có hàng sẽ gọi điện thoại cho anh Đ để chở hàng.

Khoảng 19 giờ ngày 13/6/2023 T gọi điện thoại cho anh Đ đến đường số 30, phường B T Đ B, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh để chở hàng (thảm lót sàn) đi từ quận B T đến huyện H M, Tp.Hồ Chí Minh. T điều khiển xe mô tô Yamaha, màu đỏ, biển số 59K2 – 518.57, đến trước nhà số 148 đường số 30, phường B T Đ B thì thấy anh Đ và anh T Đ M đang ngồi trên cabin xe ô tô tải biển số 51D – 76200 dừng trước nhà số 148 đường số 30, phường B T Đ B, quận B T. T điều khiển xe mô tô biển số 59K2 - 518.57 đỗ xe ngược chiều, kế bên cabin bên tài xế xe ô tô tải của anh Đ. T ngồi trên xe mô tô 59K2 – 518.57, giả vờ điện thoại cho ai đó rồi hỏi anh Đ mượn điện thoại vì điện thoại của T hết pin. Lúc này, T dùng tay trái nhận điện thoại từ anh Đ rồi bất ngờ bỏ điện thoại vào túi áo nhanh chóng nổ máy xe mô tô bỏ chạy. Anh Đ bị giật điện thoại nên lái xe ô tô tải quay đầu lại, truy đuổi theo T qua nhiều tuyến đường, khi đến đường số 6, phường B T Đ B thì xe ô tô biển số 51D – 76200 của anh Đ va vào phía sau xe mô tô biển số 59K2 – 518.57 do T đang điều khiển làm T bị ngã xe trước nhà số 152 đường số 6, phường B T Đ B rồi bị anh N T D và anh N K H bắt giữ cùng với vật chứng giao cho cơ quan công an xử lý. L T khi bị truy bắt té

xe nên bị thương tích phải điều trị, đến ngày 08/5/2024 T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân ra Lệnh bắt bị can để tạm giam.

* Vật chứng thu giữ gồm:

+ 01 (Một) điện thoại di động, Iphone 13 promax, màu xanh, 256GB, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Đ nên cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho anh Đ.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 284/KL-HĐĐGTS ngày 11 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự kết luận: 01 (Một) điện thoại di động, Iphone 13 promax, màu xanh, 256Gb; 01 ốp lưng điện thoại có tổng trị giá 17.530.000 đồng.

+ 01 áo khoác dài tay màu xanh; 01 đôi dép màu xanh; 01 mũ bảo hiểm màu đen, đây là trang phục bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7Prime màu hồng kèm số thuê bao (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, dung lượng 256GB màu vàng kèm số thuê bao (đã qua sử dụng) đây là điện thoại bị cáo sử dụng để liên lạc với bị hại.

+ 01 xe mô tô Yamaha, màu đỏ, biển số 59K-518.57 là phương tiện bị cáo T sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội, qua tra cứu xe mô tô trên do anh L K P đứng tên chủ sở hữu. Qua giám định số 2571/KL-KTHS ngày 25/8/2023 kết luận xe mô tô trên có số khung, số máy không đổi. Lấy lời khai anh P là cháu của T cho biết, đầu năm 2023 anh P cho T mượn xe làm phương tiện đi lại, không biết T sử dụng vào việc phạm tội nên anh P xin được nhận lại xe mô tô trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân đã chuyển các vật chứng trên đến Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Tân để chờ xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại Đ đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

*Quá trình điều tra xác định, ngoài thực hiện hành vi Cướp giật tài sản tại quận Bình Tân, trước đó vào ngày 27/3/2023, bằng thủ đoạn tương tự T còn thực hiện hành vi Cướp giật tài sản tại huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cụ thể như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 27/3/2023, L T điều khiển xe mô tô biển số: 59K2-518.57 lưu thông trên đường thì thấy anh P H K điều khiển xe ô tô tải biển số: 50G- 020.46 đang dừng trên đường và trên thân xe ô tô dán số điện thoại: 0909989523 và nhận chở hàng thuê. Thấy vậy, T nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại di động của anh K bán lấy tiền tiêu xài. T điện thoại cho anh K qua số điện thoại dán trên xe và hẹn anh K đến Bến xe Quận 8 giả vờ thuê chở hàng đi

tỉnh Bình Dương, anh K đồng ý. Khoảng 11 giờ cùng ngày, T đến gần Bến xe Quận 8 gặp anh K. T điều khiển xe mô tô biển số: 59K2-518.57 đi trước và dẫn anh K điều khiển xe ô tô tải biển số: 50G-020.46 đi đến trước nhà địa chỉ 107 Đường số 19, KDC B H, ấp 2, xã B H, huyện B C thì dừng lại. T điều xe mô tô quay đầu xe ngược với hướng xe ô tô của anh K lưu thông và dừng sát cửa bên trái của ô tô, giả vờ nói chờ T điện thoại cho bảo vệ ra mở cổng để anh K lùi xe vào lấy hàng cho tiện. T lấy điện thoại ra và tiếp tục giả vờ nói "chết bà, xui quá điện thoại hết pin" và nhờ anh K điện thoại dùm cho bảo vệ. Anh K đồng ý và lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A50S của mình ra cầm trên tay trái bấm số điện thoại theo T đọc. Khi anh K cầm điện thoại giơ lên chuẩn bị đưa cho T nghe thì T dùng tay trái nhanh chóng giật lấy chiếc điện thoại và tay phải tăng ga xe bỏ chạy thoát đến đường L T K, Quận 10. Sau khi chiếm đoạt được điện thoại T đem bán cho 01 người đàn ông (không xác định được nhân thân, lai lịch) với giá 600.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết, anh K bị giật điện thoại đã đến Cơ quan Công an trình báo sự việc.

Vật chứng không thu giữ gì.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 2397/KL-HDĐG trong tố tụng hình sự kết luận: 01 điện thoại di động Samsung A50S trị giá 2.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại P H K đã được bị cáo T bồi thường số tiền 3.000.000 đồng, không yêu cầu bồi thường gì thêm và làm đơn xin bãi nại giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của bị cáo T phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án

Tại bản cáo trạng số 167/QĐ-VKS, ngày 28/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân đã truy tố L T về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân sau khi phân tích nội dung vụ án, phân tích chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, các tình tiết định tội, định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm d Khoản 2 Điều 171 điểm , điểm g Khoản 1 Điều 52, điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và đề nghị Hội đồng xét mức hình phạt đối đối bị cáo L T từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng tù. Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác dài tay màu xanh; 01 đôi dép màu xanh; 01 mũ bảo hiểm màu đen;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax, dung lượng 256GB màu vàng kèm số thuê bao (đã qua sử dụng), trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7Prime màu hồng kèm số thuê bao (đã qua sử dụng); Trả lại cho ông L K P 01 xe mô tô Yamaha, màu đỏ, biển số 59K-518.57.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Trong quá trình điều tra truy tố bị cáo L T Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận, nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của họ đã thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với nhau, với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật vụ án được thu giữ, phù hợp với bản kết luận điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để kết luận bị cáo L T phạm tội "Cướp giật tài sản" tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 171 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài phục vụ nhu cầu cá nhân mà không phải thông qua lao động chân chính, giữa nơi công cộng đông người qua lại bị cáo thực hiện hành vi phạm tội rất táo bạo và liều lĩnh, bất chấp hậu quả xảy ra, qua đó thể hiện ý thức bị cáo rất xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo sử dụng phương tiện xe môtô để thực hiện hành vi cướp giật là dùng thủ đoạn nguy hiểm để phạm tội vì hành vi này có thể dẫn đến tai nạn giao thông, có thể xâm hại đến tính mạng và sức khỏe của những người đang lưu thông trên đường phố, gây mất trật tự an toàn giao thông hơn nữa hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật Nhà nước bảo hộ. Mặc khác còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận

Bình Tân căn cứ điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 để truy tố bị cáo là có căn cứ.

[4] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Do bị cáo thực hiện 02 lần về hành vi chiếm đoạt tài sản nên thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xét bị cáo có nhân thân xấu đã bị xét xử về hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng bị cáo vẫn không ăn năn hối cải mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội đối với bị cáo cần phải có mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, sau này biết tôn trọng pháp luật và tôn trọng tài sản của người khác. Đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa tội phạm chung cho toàn xã hội Hội đồng xét xử nhận thấy tại cơ quan điều tra và qua diễn biến phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, tích cực khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại, bị hại đã làm đơn bãi nại đối với bị cáo nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo qui định tại điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại Khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự Hội đồng xét xử xét tính chất của vụ án và hoàn cảnh cảnh bị cáo nên miễn phạt bổ sung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa các bị hại vắng mặt, nhưng qua hồ sơ thể hiện không yêu cầu bồi thường, không thắc mắc khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử xét thấy không có gì để giải quyết.

[7] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 xe mô tô hiệu Grande màu đỏ biển số 59K2-51857 là phương tiện bị cáo Tài sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội, qua xác minh xe mô tô trên do anh L K P đứng tên chủ sở hữu. Qua giám định số 2571/KL-KTHS ngày 25/8/2023 kết luận xe mô tô trên có số khung, số máy không đổi. Anh P là cháu của bị cáo T, không biết T sử dụng vào việc phạm tội nên anh P xin được nhận lại xe mô tô trên. Hội đồng xét xử quyết định trả chiếc xe trên cho anh L K P.

Đối với 01 áo khoác dài tay màu xanh; 01 đôi dép màu xanh quai ngang, dep màu đen, trên quai dép có chữ FiFA Worl cup; 01 mũ bảo hiểm màu đen, đây là trang phục bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7Prime màu hồng số Imei: 355228087340350 kèm số thuê bao (đã qua sử dụng) đây là tư vật của bị cáo không liên quan đến vụ án Hội đồng xét xử quyết điịnh trả lại cho bị cáo

nhưng giao Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, dung lượng 256GB số imei: 35389105963385 màu vàng kèm số thuê bao (đã qua sử dụng) đây là điện thoại bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8]Về án phí hình sự sơ thẩm : Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo L T 06(sáu) năm 06(sáu) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 08/5/2024.

2.Về xử lý vật chứng : Căn cứ Điều 46, Điều 47, Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Căn cứ điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho ông L K P 01 xe mô tô hiệu Grande màu đỏ biển số 59K2-51857.

Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác dài tay màu xanh; 01 đôi dép màu xanh quai ngang, dep màu đen, trên quai dép có chữ FiFA Worl cup; 01 mũ bảo hiểm màu đen.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, dung lượng 256GB màu vàng số imei: 35389105963385.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7Prime màu hồng số Imei: 355228087340350 nhưng giao Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số NK24/199TV ngày 03/4/2024 của Chi cục Thi hành án quận Bình Tân)

3. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng, nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống Đ hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- Chi cục thi hành án quận Bình Tân;
- Công an quận Bình Tân;
- Viện kiểm sát quận Bình Tân;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- PC27 công an TPHCM;
- THA hình sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Tín

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**